TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/DS-ST
Ngày 08-01-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Vũ

2. Ông Long Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Mã Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Khánh L

Địa chỉ: tổ dân phố N, phường T, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nông Hồng Q

Địa chỉ: số nhà A, ngõ C, tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Đình L1

Địa chỉ: tổ dân phố N, phường T, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3.2. Bà Ma Thị H

Địa chỉ: số nhà A, ngõ C, tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Phan Khánh L trình bày:

Do có quen biết từ trước, bà cho ông Nông Hồng Q vay tiền nhiều lần với số tiền khác nhau nhưng không làm giấy tờ và ông Q sử dụng tiền vay vào mục đích gì bà không biết. Đến ngày 15/7/2025 hai bên chốt lại tổng số tiền vay là 200.000.000 đồng, ông Q tự nguyện làm giấy nhận nợ. Thời điểm lập giấy nhận nợ có mặt chồng bà là ông Nguyễn Đình L1 làm chứng tuy nhiên giấy tờ chỉ có bà và ông Q ký tên.

Theo giấy nhận nợ, hai bên thống nhất thời hạn trả nợ là ngày 31/7/2025 ông Q sẽ thanh toán toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng cho bà. Tuy nhiên đến ngày 31/7/2025 ông Q xin khất nợ đến ngày 30/9/2025. Hết thời hạn khất nợ ông Q vẫn chưa thanh toán cho bà số tiền 200.000.000 đồng như đã cam kết. Do đó, bà yêu cầu ông Nông Hồng Q thanh toán số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, phương thức thanh toán 01 lần và không yêu cầu tính lãi.

Số tiền 200.000.000 đồng bà cho ông Q vay là tài sản chung của vợ chồng bà. Đây là khoản vay của ông Q phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên bà xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông Nông Hồng Q và bà Ma Thị H.

Bị đơn Nông Hồng Q xác nhận Số tiền 200.000.000 đồng trong giấy nhận nợ là tổng số tiền ông vay của vợ chồng bà L, ông L1 nhiều lần. Theo giấy nhận nợ ngày 15/7/2025 thì thời hạn trả nợ là ngày 31/7/2025 và không có thỏa thuận về lãi. Hết thời hạn nêu trên ông chưa thanh toán cho bà L như đã thỏa thuận nên có xin lùi thời hạn thanh toán thêm 01 tháng.

Nay ông chưa thanh toán được cho bà L số tiền trên vì điều kiện kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Đây là khoản vay cá nhân của ông sử dụng vào mục đích cá nhân, khi vay bà Ma Thị H không biết và cũng không liên quan đến khoản vay trên. Mặt khác, ông và bà H đã ly hôn, ông sẽ có trách nhiệm thanh toán cho bà Phan Khánh L số tiền 200.000.000 đồng, phương thức thanh toán: 5.000.000 đồng/tháng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đình L1 trình bày: ông là chồng của bà Phan Khánh L, ngày 15/7/2025 bà L và ông Nông Hồng Q lập giấy nhận nợ ông được chứng kiến vì số tiền thể hiện trên giấy nhận nợ là tài sản chung của vợ chồng ông. Ông nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Q thanh toán số tiền 200.000.000 đồng cho vợ ông bà Phan Khánh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ma Thị H trình bày: bà và ông Nông Hồng Q đã ly hôn theo Quyết định số 06/2025/QĐCNTTLH ngày 10/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cao Bằng. Đối với khoản vay ông

Q đang bị khởi kiện là khoản vay ông Q tự thực hiện, không có sự tham gia, thỏa thuận hay ký kết của bà và bản thân bà không nhận được bất kỳ lợi ích, tài sản hay sử dụng tiền từ khoản vay trên. Do đó, bà từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã thống nhất các vấn đề sau:

- Về hợp đồng vay: Ông Nông Hồng Q vay bà Phan Khánh L 200.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 15/7/2025 đến 31/7/2025 theo giấy nhận nợ ngày 15/7/2025 nhưng sau đó gia hạn đến ngày 30/9/2025.

- Nghĩa vụ thanh toán nợ và số tiền thanh toán: ông Nông Hồng Q có nghĩa vụ trả cho bà Phan Khánh L số tiền 200.000.000 đồng, bà L không yêu cầu tính lãi. Khoản nợ trên không liên quan đến bà Ma Thị H.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ma Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 1 - Cao Bằng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: ông Nông Hồng Q nhiều lần vay tiền vợ chồng bà Phan Khánh L với số tiền khác nhau nhưng không làm giấy tờ, đến ngày 15/7/2025 hai bên thống nhất chốt lại số tiền vay, ông Q tự nguyện lập giấy nhận nợ xác nhận khoản nợ là 200.000.000 đồng, không thoả thuận về lãi suất và cam kết trả toàn bộ số tiền vào ngày 31/7/2025, sau đó ông Q xin khất nợ đến ngày 30/9/2025 nhưng đến nay ông Q vẫn chưa thanh toán số tiền trên cho bà L. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 280, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Khánh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng

[1.1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc ông Nông Hồng Q (theo giấy nhận nợ có địa chỉ tại tổ C H, phường T, tỉnh Cao Bằng). Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự có mặt của các đương sự tại phiên toà: bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ma Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn

[2.1]. Căn cứ các tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự, những vấn đề các đương sự thừa nhận thống nhất như sau:

- Về hợp đồng vay: Ông Nông Hồng Q vay bà Phan Khánh L 200.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 15/7/2025 đến 31/7/2025 theo giấy nhận nợ ngày 15/7/2025 nhưng sau đó gia hạn đến ngày 30/9/2025.

- Nghĩa vụ thanh toán nợ và số tiền thanh toán: ông Nông Hồng Q có nghĩa vụ trả cho bà Phan Khánh L số tiền 200.000.000 đồng, bà L không yêu cầu tính lãi. Khoản nợ trên không liên quan đến bà Ma Thị H.

[2.2]. Xét Giấy nhận nợ ngày 15/7/2025

Bà Phan Khánh L, ông Nông Hồng Q và ông Nguyễn Đình L1 đều thừa nhận ngày 15/7/2025 bà L và ông Q ký kết giấy nhận nợ với số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 31/7/2025 ngoài ra không thể hiện lãi, mục đích vay.

Xét thấy, sự thoả thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, nên là hợp đồng hợp pháp.

[2.3]. Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc:

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự thừa nhận số tiền gốc là 200.000.000 đồng thời hạn thanh toán vào ngày 31/7/2025. Tuy nhiên đến hạn thanh toán ông Q không thực hiện nghĩa vụ nên bà Phan Khánh L đã khởi kiện yêu cầu ông Nông Hồng Q trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng.

Ông Q thừa nhận nghĩa vụ thanh toán số tiền bà L yêu cầu nhưng đề nghị thanh toán: 5.000.000 đồng/tháng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác*"

Xét thấy, việc ông Q không thực hiện nghĩa vụ khi đến hạn đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L, do đó bà L khởi kiện yêu cầu ông Q có nghĩa vụ thanh toán một lần số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi đối với khoản vay trên.

[3]. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cao Bằng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280, Điều 351, Điều 401, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 227, Điều 228, Điều 271, và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Phan Khánh L

Buộc ông Nông Hồng Q phải trả cho bà Phan Khánh L số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí

- Bà Phan Khánh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Cao Bằng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000246 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn Nông Hồng Q phải chịu 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo.

Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đình L1 có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ma Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 1 - Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 1-Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền